

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn L** – SN 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Đ** - SN 1989.

Địa chỉ: thôn x, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao con chung là **Đỗ Ngọc C**, sinh ngày 11/11/2012 cho anh **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định khác. Chị **L** cấp dưỡng cho anh **Đ** nuôi cháu **C** mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định khác.

Chị **L** có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

- Về án phí: án phí sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).
Chị L tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/00211xx ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị L số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc San